

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 30-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tân.

Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Vẹn T (tên gọi khác: V), sinh ngày 15/8/2000 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kiều N; có vợ chị Thạch T (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án: Không. Tiền sự: có 02 tiền sự, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 28/QĐ-TA ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHC ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 16/9/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1965 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1948 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Kiều N theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2022.

3. Ông La Tuấn A, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Lê Văn K, sinh năm 1981 (vắng mặt).

5. Bà Hứa Thoại N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Trần Quốc D (B), sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tà L, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Đặng Thị Kim E, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long T, xã Tân L, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Liêu Phước V, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số Y, khóm Z, phường M, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1973 (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn E1, sinh năm 1955 (có mặt).

3. Bà Lê Thị N, sinh năm 1963 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Trần Tố T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bào L, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Sơn P, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

6. Ông Thạch P1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T đã từng có hành vi đập phá tài sản của cha mẹ ruột và đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng đến nay chưa chấp hành. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022 bị cáo T đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 03 lần thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2022, tại nhà cha mẹ ruột bị cáo ở ấp

Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, lợi dụng lúc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kiều N không có ở nhà, bị cáo T đã kêu người mua phế liệu đến để bán máy dầu NS60 là tài sản của ông Đ, bà N để lấy tiền tiêu xài, lúc này dương rở bị cáo là ông Trần Văn E1 và cậu ruột bị cáo là ông Nguyễn Hồng K phát hiện, do sợ bị cáo bán máy dầu cho người lạ cha mẹ bị cáo sẽ không thể mua lại được nên ông K đã đến nhà của ông Phạm Văn L1, trú cùng ấp để nhờ ông L1 mua lại máy dầu trên phòng khi bà N, ông Đ về có tiền sẽ chuộc lại. Ông L1 đồng ý nên đã mua lại máy dầu trên do bị cáo bán với giá 800.000 đồng. Đến ngày 03/6/2022 bà N đã chuộc lại máy dầu và bà N đã trình báo Công an xã Thạnh T.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ cùng ngày 01/6/2022, sau khi bán được máy dầu, bị cáo đi đến cửa hàng Minh T, thuộc ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T để mua điện thoại di động trả góp, nhân viên và chủ cửa hàng Minh T là bà Trần Tố T và ông La Tuấn A không đồng ý bán trả góp cho bị cáo do bị cáo có nợ xấu. Bị cáo sau đó gọi điện thoại cho mẹ ruột là bà N yêu cầu bà N mua điện thoại cho bị cáo nhưng bà N không đồng ý. Bị cáo bực tức đi ra phía trước cửa hàng thì ném mạnh điện thoại của mình xuống sàn nhà, sau đó tiếp tục dùng tay đẩy, dùng chân đạp vào hàng xe đạp điện đang trưng bày trước cửa hàng Minh T, làm ngã hư hỏng 02 xe đạp điện nhãn hiệu Pega Capa, bị cáo tiếp tục đi đến vị trí để thùng loa Karaoke di động đạp mạnh làm hư hỏng vỏ bên ngoài thùng loa hiệu BQ K118i, lúc này chủ cửa hàng nói sẽ báo công an thì bị cáo mới dừng lại.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 08/6/2022, tại ấp Tà Đ, xã Thạnh T, trong lúc ông Đ, bà N không có ở nhà. Bị cáo mở vách thiết kho lúa vào lấy khoảng 2kg lúa, bị cáo gọi cho bạn là ông Nguyễn Vũ L, trú ấp Tân P, xã Thạnh T, huyện Thạnh T nhờ L giúp chở đi tìm chỗ bán lúa thì ông L đồng ý. Ông L chạy xe chở bị cáo đi đến nhà máy An C thuộc ấp Long T, xã Tân L, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng để cho chủ nhà máy xem mẫu lúa và báo giá, trước khi đi bị cáo mang theo 01 cal nhựa màu trắng, dung tích 5 lít. Khi đến nhà máy thì gặp bà Đặng Thị Kim E, xem mẫu lúa bà E đồng ý mua với giá 6.800 đồng/kg và yêu cầu bị cáo tự đem lúa đến nhà máy. Bị cáo đồng ý nên ra về cùng ông L, trên đường về có ghé cây xăng Số 12 gần chợ Tân L để mua 2,5 lít dầu (do L trả tiền 50.000 đồng), cả hai tiếp tục đi về nhà L để lấy võ composite có gắn máy dầu của gia đình L để đi chở lúa. Khi bị cáo và L về đến kho lúa thì bị cáo nói với L là làm mất chìa khóa nhà kho nên bị cáo dùng khúc cây đập ổ khóa nhưng không được, bị cáo dùng lưỡi cưa sắt rồi cưa đứt ổ khóa. Khi vào được kho, bị cáo lần lượt vác xuống võ lãi 16 bao lúa Đài Thom 8 và sau đó chở đến nhà máy An C gặp bà E để bán lúa, 16 bao trên có tổng trọng lượng 853kg, bán được 5.800.000 đồng. Sau khi bán lúa xong thì bị cáo có đưa cho ông L 300.000 đồng để trả tiền dầu nhưng L không đồng ý mà chỉ nhận 50.000 đồng do L đã trả tiền dầu trước đó. Sau đó cả hai về nhà L cất võ lãi và bị cáo nhờ L chở bị cáo đi mua xe mô tô đã qua sử dụng tại cửa hàng xe Ngọc A, tại ấp L, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T. Tại đây, bị cáo mua xe mô tô biển số 70L7-2344 với giá 4.450.000 đồng, số tiền còn lại 1.300.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 10/6/2022 do không còn tiền tiêu xài nên bị cáo đã bán chiếc xe trên cho tiệm cầm đồ của ông Tô Phước S, tại ấp L, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 11/6/2022 bị cáo đi bộ theo tuyến đường Quốc lộ 61B hướng từ xã Thạnh T đi ra thị trấn Phú L, khi đi đến nhà ông Lê Văn K, trú ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, nhìn thấy xe ô tô tải biển số 94C-005.92 của ông K đang đậu trên sân (đầu xe hướng ra lộ, đuôi xe hướng vào trong nhà). Bị cáo nhặt một cục gạch (loại gạch ống nửa, màu nâu đỏ, kích thước (08x07x07) cm, trên sân nhà ông K, rồi đi đến trước đầu xe tải đứng đối diện, cách khoảng 01m dùng tay phải cầm cục gạch ném thẳng về kính chắn gió phía trước của xe, cục gạch trúng vào kính chắn gió, làm kính chắn gió bị nứt và lún vào trong rồi bị cáo bỏ đi. Lúc này ông Thạch P1 và ông Sơn P chứng kiến toàn bộ sự việc nên đã giữ bị cáo lại, ông P đã gọi bà Hứa Thoại N là vợ ông K đang phía trong nhà sau đi ra, phát hiện kính chắn gió xe bị bể nên trình báo sự việc đến Công an xã Thạnh T.

Lần thứ năm: Khoảng 14 giờ ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại nhà cha mẹ ruột bị cáo ở ấp Tà Đ, xã Thạnh T, bị cáo hỏi xin tiền mẹ ruột là bà N để tiêu xài nhưng bà N nói là không có tiền. Do bức tức nên bị cáo liền dùng tay hất ngã cái bàn Inox trong nhà làm cho hư hỏng 01 bình thủy nước hiệu Rạng Đông, bị cáo tiếp tục lấy một nồi cơm điện hiệu SUNHOUSE 1,8l ném xuống sàn nhà làm nắp nồi bị vỡ ra hư hỏng, bà N đã đến trình báo nội dung vụ việc đến Công an xã Thạnh T.

Các bị hại trong vụ án đều yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T. Cơ quan Công an tiến hành trưng cầu định giá tài sản.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2022, số 11/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2022, số 13/KL-HĐĐGTS, ngày 26/7/2022 và số 14/KL-HĐĐGTS, ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thạnh T đã kết luận các tài sản bị thiệt hại có giá trị như sau:

- Sửa chữa thay thế phụ tùng 02 xe đạp điện nhãn hiệu Pega Capa (màu xanh, màu đỏ) và tiền công thợ sửa xe 900.000 đồng; thùng loa kéo Karaoke nhãn hiệu K-118iBQ có giá 1.970.000 đồng, tổng cộng 2.870.000 đồng.

- Kính chắn gió phía trước xe KIA, biển số 94C-005.92 có giá 1.200.000 đồng.

- Lúa Đồi Thơm trọng lượng 853kg có giá 5.118.000 đồng và 01 đầu máy hiệu NS60 có giá 2.625.000 đồng, tổng cộng 7.743.000 đồng.

- 01 nồi cơm điện hiệu SUNHOUSE 1,8L có giá 873.000 đồng và 01 bình đựng nước nóng hiệu Rạng Đông có giá 200.000 đồng, tổng cộng 1.073.000 đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTT ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị Kiều N yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Các bị hại ông La Tuấn A, ông Lê Văn K, bà Hứa Thoại N vắng mặt tại phiên

tòa, nhưng trước đó tại cơ quan điều tra có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại tài sản theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vện T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại bà N không yêu cầu nên không xem xét, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông L, ông K, bà N giá trị thiệt hại tài sản theo kết quả định giá. Xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng, riêng 01 đĩa DVD-R đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những người vắng mặt tại phiên tòa gồm: Bị hại ông La Tuấn A, ông Lê Văn K và bà Hứa Thoại N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Đặng Thị Kim E (có đơn xin vắng), ông Liêu Phước V, người làm chứng gồm ông Nguyễn Hồng K, bà Trần Tố T, ông Sơn P và ông Thạch P1. Xét thấy những người nêu trên đã có lời khai tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở chứng minh từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022 bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Ngày 01/6/2022 lấy trộm tài sản của cha mẹ ruột là ông Đ, bà N 01 máy dầu NS60 trị giá 2.625.000 đồng, ngày 08/6/2022 lấy trộm của ông Đ, bà N lúa Đồi Thom tổng trọng lượng 853kg trị giá 5.118.000 đồng. Giá trị tài sản cả hai lần bị cáo trộm của ông Đ, bà N đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, ngày 01/6/2022 bị cáo làm hư hỏng của ông La Tuấn A – chủ cửa hàng Minh T tài sản gồm 02 xe đạp điện nhãn hiệu Pega Capa (màu xanh, màu đỏ) và thùng loa kéo Karaoke nhãn hiệu BQ K-118i, tổng cộng thiệt hại số tiền 2.870.000 đồng. Ngày 11/6/2022 bị cáo làm hư hỏng của ông Lê Văn K, bà Hứa Thoại N tài sản là kính chắn gió phía trước xe KIA, biển số 94C-005.92 thiệt hại số tiền 1.200.000 đồng. Ngày 31/8/2022 bị cáo làm hư hỏng của ông Đ, bà N tài sản là 01 nồi cơm điện hiệu SUNHOUSE 1,8L và 01 bình đựng nước nóng hiệu Rạng Đông, tổng thiệt hại số tiền 1.073.000 đồng. Do bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHC ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã Thanh T, huyện Thanh T đã xử phạt bị cáo 4.000.000 đồng bị cáo chưa chấp hành, do vậy cả 03 lần cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác đều đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T đã truy tố bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo tuy mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Nhưng trong khoảng thời gian ngắn bị cáo liên tục có nhiều hành vi trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”. Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tại phiên tòa được bị hại bà N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1

Điều 52 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như tình hình tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại bà Nguyễn Thị Kiều N, ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Riêng đối với bị hại ông La Tuấn A có yêu cầu bị cáo bồi thường 2.870.000 đồng và ông Lê Văn K, bà Hứa Thoại N yêu cầu bị cáo bồi thường 1.200.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông A, ông K và bà N, xét đây là ý chí tự nguyện của bị cáo, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với số tiền có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

[9] Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 (một) đĩa DVD-R trên đĩa có ghi chữ maxell DVD, 120min VIDEO/4.7GD là nguồn chứng cứ, xét thấy cần được lưu trữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 87 và điểm c khoản 2 Điều 131 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các vật chứng còn lại gồm 01 (một) cục gạch ống màu nâu đỏ, kích thước 08x07x07cm, một góc bị vỡ 02x04cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, loại ổ khóa vòng dài 58cm, phần dây khóa được bao bọc bên ngoài bằng nhựa màu xanh dài 55,5cm, phần dây kim loại nối liền với ổ khóa bị cắt đứt; 01 (một) lưỡi cưa bằng kim loại đã qua sử dụng, bị rỉ sét ở nhiều nơi, dài 31cm, rộng 02cm, có 02 mặt răng cưa, 02 đầu lưỡi cưa được bo tròn, có 02 lỗ ở 02 đầu lưỡi cưa dùng để lắp đặt với tay cầm. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu nhận lại các vật chứng nêu trên, xét không còn giá trị sử dụng nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 87, Điều 99, Điều 131, Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản

1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giam bị cáo ngày 16/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại ông La Tuấn A số tiền 2.870.000 đồng và ông Lê Văn K, bà Hứa Thoại N số tiền 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố lưu giữ theo hồ sơ vụ án của Tòa án 01 (một) đĩa DVD-R trên đĩa có ghi chữ maxell DVD, 120min VIDEO/4.7GD (vật chứng trên là nguồn chứng cứ được lưu kèm theo hồ sơ vụ án, nên Chi cục Thi hành án dân sự không có trách nhiệm phải xử lý). Các vật chứng còn lại tuyên bố tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) cục gạch ống màu nâu đỏ, kích thước 08x07x07cm, một góc bị vỡ 02x04cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, loại ổ khóa vòng dài 58cm, phần dây khóa được bao bọc bên ngoài bằng nhựa màu xanh dài 55,5cm, phần dây kim loại nối liền với ổ khóa bị cắt đứt; 01 (một) lưới cửa bằng kim loại đã qua sử dụng, bị rỉ sét ở nhiều nơi, dài 31cm, rộng 02cm, có 02 mặt răng cửa, 02 đầu lưới cửa được bo tròn, có 02 lỗ ở 02 đầu lưới cửa dùng để lắp đặt với tay cầm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh T).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị
(Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp